

<p><b>73. Đại Kinh Vaccaghotta</b></p>	<p><b>73. The Greater Discourse to Vacchagotta (Mahāvacchagotta Sutta)</b></p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: <b>TT. Thích Nhật Từ</b>)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: <b>Bhikkhu Bodhi</b>)</p>
<p><b>73. Đại kinh Vacchagotta</b> (P. <i>Mahāvacchagottasuttaṃ</i>, H. 婆蹉衢多大經).<sup>74</sup> Nhờ lắng nghe đức Phật truy nguyên nguồn gốc của khổ đau từ tham ái, giận dữ, si mê và khích lệ từ bỏ 10 nghiệp bất thiện (giết hại, trộm cắp, tà dâm, nói láo, nói chia rẽ, nói thô ác, nói phù phiếm, tham, sân, tà kiến), du sĩ Vacchagotta trở thành Tăng sĩ, tu tập chân chánh, chứng đắc Thánh quả.</p>	<p><b>73. Mahāvacchagotta Sutta: The Greater Discourse to Vacchagotta.</b> The story of the wanderer Vacchagotta’s full conversion to the Dhamma, his going forth, and his attainment of arahantship.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: <b>HT. Thích Minh Châu</b></p>	<p>English Translation from Pāli: <b>Bhikkhu Ñāṇamoli &amp; Bhikkhu Bodhi</b></p>
<p>Như vậy tôi nghe.          Một thời Thế Tôn ở tại Rājagaha (Vương Xá), Veluvāna (Trúc Lâm), nơi Kalandakanivape (chỗ nuôi dưỡng sóc).</p> <p>Rồi du sĩ ngoại đạo Vacchagotta đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, du sĩ ngoại đạo Vacchagotta thưa với Thế Tôn:</p> <p>-- Đã lâu rồi tôi mới được hầu chuyện với Tôn giả Gotama. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama giảng cho tôi một cách vắn tắt các thiện và bất thiện pháp.</p> <p>-- Nay Vaccha, Ta có thể giảng cho Ông một cách vắn tắt các thiện và bất thiện pháp. Nay Vaccha, Ta có thể giảng cho Ông, một cách rộng rãi các thiện và bất thiện pháp.</p>	<p>1. <b>THUS HAVE I HEARD.</b> On one occasion the Blessed One was living at Rājagaha in the Bamboo Grove, the Squirrels’ Sanctuary.</p> <p>2. Then the wanderer Vacchagotta went to the Blessed One and exchanged greetings with him. When this courteous and amiable talk was finished, he sat down at one side and said to the Blessed One:</p> <p>3. “I have had conversations with Master Gotama for a long time. It would be good if Master Gotama would teach me in brief the wholesome and the unwholesome.”</p> <p>“I can teach you the wholesome and the unwholesome in brief, Vaccha, and I can teach you the wholesome and the unwholesome at length.</p>

Nhưng này Vaccha, Ta sẽ giảng cho Ông một cách vắn tắt, các thiện và bất thiện pháp. Hãy nghe và khéo tác ý. Ta sẽ giảng.

-- Thừa vâng, Tôn giả.

Du sĩ ngoại đạo Vacchagotta vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

-- Tham, này Vaccha, là bất thiện, vô tham là thiện. Sân, này Vaccha, là bất thiện, vô sân là thiện. Si, này Vaccha, là bất thiện, vô si là thiện. Như vậy, này Vaccha, ba pháp là bất thiện, ba pháp là thiện.

Sát sanh, này Vaccha, là bất thiện, từ bỏ sát sanh là thiện.

Lấy của không cho, này Vaccha, là bất thiện, từ bỏ lấy của không cho là thiện.

Tà hạnh trong các dục, này Vaccha là bất thiện, từ bỏ tà hạnh trong các dục là thiện.

Vọng ngữ, này Vaccha, là bất thiện, từ bỏ vọng ngữ là thiện.

Nói hai lưỡi, này Vaccha, là bất thiện, từ bỏ nói hai lưỡi là thiện.

Nói ác khẩu, này Vaccha, là bất thiện, từ bỏ nói ác khẩu là thiện.

Nói lời phù phiếm, này Vaccha, là bất thiện, từ bỏ nói lời phù phiếm là thiện.

Xan tham, này Vaccha, là bất thiện, không xan tham là thiện.

Still I will teach you the wholesome and the unwholesome in brief. Listen and attend closely to what I shall say.”

“Yes, sir,” he replied. The Blessed One said this:

4. “Vaccha, greed is unwholesome, non-greed is wholesome; hate is unwholesome, non-hate is wholesome; delusion is unwholesome, non-delusion is wholesome. In this way three things are unwholesome and the other three things are wholesome.

5. “Killing living beings is unwholesome, abstention from killing living beings is wholesome;

taking what is not given is unwholesome, abstention from taking what is not given is wholesome;

misconduct in sensual pleasures is unwholesome, abstention from misconduct in sensual pleasures is wholesome;

false speech is unwholesome, abstention from false speech is wholesome;

malicious speech [490] is unwholesome, abstention from malicious speech is wholesome;

harsh speech is unwholesome, abstention from harsh speech is wholesome;

gossip is unwholesome, abstention from gossip is wholesome;

covetousness is unwholesome, uncovetousness is wholesome;

Sân, này Vaccha, là bất thiện, không sân là thiện.  
Tà kiến, này Vaccha, là bất thiện, chánh kiến là thiện.  
Như vậy, này Vaccha, mười pháp là bất thiện, mười pháp là thiện.

Này Vaccha, khi ái được một Tỷ-kheo đoạn trừ, cắt tận gốc rễ, làm cho như thân cây tala, không được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai,

Tỷ-kheo ấy là bậc A-la-hán, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát.

-- Mong sự việc là vậy về Tôn giả Gotama. Nhưng không biết Tôn giả Gotama có một Tỷ-kheo là đệ tử đã đoạn trừ các lậu hoặc, với thượng trí, tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát?

-- Này Vaccha, không phải chỉ một trăm, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm mà còn nhiều hơn thế nữa là những Tỷ-kheo đệ tử của Ta

đã đoạn trừ các lậu hoặc, với thượng trí, tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

-- Mong sự việc là như vậy đối với Tôn giả Gotama. Mong sự việc là như vậy đối với các Tỷ-kheo. Nhưng không biết Tôn giả Gotama có một Tỷ-kheo-ni là đệ tử

đã đoạn trừ các lậu hoặc, với thượng trí, tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát?

ill will is unwholesome, non-ill will is wholesome;  
wrong view is unwholesome, right view is wholesome.  
In this way ten things are unwholesome and the other ten things are wholesome.

6. “When a bhikkhu has abandoned craving, cut it off at the root, made it like a palm stump, done away with it so that it is no longer subject to future arising, then that bhikkhu is an arahant with taints destroyed, one who has lived the holy life, done what had to be done, laid down the burden, reached the true goal, destroyed the fetters of being, and is completely liberated through final knowledge.”

7. “Apart from Master Gotama, is there any one bhikkhu, Master Gotama’s disciple, who by realising for himself with direct knowledge here and now enters upon and abides in the deliverance of mind and deliverance by wisdom that are taintless with the destruction of the taints?”<sup>724</sup>

“There are not only one hundred, Vaccha, or two or three or four or five hundred, but far more bhikkhus, my disciples, who by realising for themselves with direct knowledge here and now enter upon and abide in the deliverance of mind and deliverance by wisdom that are taintless with the destruction of the taints.”

8. “Apart from Master Gotama and the bhikkhus, is there any one bhikkhunī, Master Gotama’s disciple, who by realising for herself with direct knowledge here and now enters upon and abides in the deliverance of mind and deliverance by wisdom that are taintless with the destruction of the taints?”

-- Nay Vaccha, không phải chỉ một trăm, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm mà còn nhiều hơn thế nữa là những Tỷ-kheo-ni, đệ tử của Ta,

đã đoạn trừ các lậu hoặc, với thượng trí, tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

-- Mong sự việc là như vậy đối với tôn giả Gotama. Mong sự việc là như vậy đối với các Tỷ-kheo. Mong sự việc là như vậy đối với các Tỷ-kheo-ni. Nhưng không biết Tôn giả Gotama có một Nam cư sĩ là đệ tử sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh,

sau khi đã đoạn trừ năm hạ phân kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại chỗ ấy, không phải trở lại đời này nữa?

-- Nay Vaccha, không phải chỉ một trăm, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm mà còn nhiều hơn thế nữa là những Nam cư sĩ, là đệ tử sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh,

sau khi đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại chỗ ấy, không phải trở lại đời này nữa.

-- Mong sự việc là như vậy đối với Tôn giả Gotama. Mong sự việc là như vậy đối với các Tỷ-kheo. Mong sự việc là như vậy đối với các Tỷ-kheo-ni. Mong sự việc là như vậy đối với Nam cư sĩ, sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh. Nhưng không biết Tôn giả Gotama có một Nam cư sĩ, là đệ tử sống tại gia, mặc áo trắng (tuy), hưởng thụ vật dục

nhưng xây dựng Thánh giáo (*Sasanakaro*), chấp nhận giáo huấn, đã độ nghi đoạn hoặc, chứng đắc vô sở úy,

“There are not only one hundred... or five hundred, but far more bhikkhunīs, my disciples,

who by realising for themselves with direct knowledge here and now enter upon and abide in the deliverance of mind and deliverance by wisdom that are taintless with the destruction of the taints.”

9. “Apart from Master Gotama and the bhikkhus and bhikkhunīs, is there any one man lay follower, Master Gotama’s disciple, clothed in white leading a life of celibacy who, with the destruction of the five lower fetters, will reappear spontaneously [in the Pure Abodes] and there attain final Nibbāna without ever returning from that world?”<sup>725</sup>

“There are not only one hundred... or five hundred, but far more men lay followers, my disciples, clothed in white leading lives of celibacy

who, with the destruction of the five lower fetters, [491] will reappear spontaneously [in the Pure Abodes] and there attain final Nibbāna without ever returning from that world.”

10. “Apart from Master Gotama, the bhikkhus and bhikkhunīs, and the men lay followers clothed in white leading lives of celibacy, is there any one man lay follower, Master Gotama’s disciple, clothed in white enjoying sensual pleasures,

who carries out his instruction, responds to his advice, has gone beyond doubt, become free from perplexity, gained intrepidity, and become independent of others in the

không dựa vào người khác, sống trong Thánh giáo của bậc Đạo sư?

-- Nay Vaccha, không phải chỉ một trăm, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm mà còn nhiều hơn thế nữa là những Nam cư sĩ, là đệ tử sống tại gia, mặc áo trắng, hưởng thụ vật dục,

nhưng xây dựng Thánh giáo, chấp nhận giáo huấn, đã độ nghi đoạn hoặc, chứng đắc vô sở úy, không dựa vào người khác, sống trong Thánh giáo của bậc Đạo sư.

-- Mong sự việc là như vậy đối với Tôn giả Gotama. Mong sự việc là như vậy đối với các Tỷ-kheo. Mong sự việc là như vậy đối với các Tỷ-kheo-ni. Mong sự việc là như vậy đối với Nam cư sĩ, sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh. Mong sự việc là như vậy đối với Nam cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, hưởng thụ vật dục. Nhưng không biết Tôn giả Gotama có một Nữ cư sĩ, là bậc đệ tử sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh,

sau khi đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại chỗ ấy, không trở lại đời này nữa?

-- Nay Vaccha, không phải chỉ một trăm, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm mà còn nhiều hơn thế nữa là những Nữ cư sĩ, là đệ tử sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh,

sau khi đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại chỗ ấy, không trở lại đời này nữa.

-- Mong sự việc là như vậy đối với Tôn giả Gotama. Mong sự việc là như vậy đối với các Tỷ-kheo. Mong sự việc là như vậy đối với các Tỷ-kheo-ni. Mong sự việc là như vậy đối với các Nam cư sĩ, sống tại gia, mặc áo trắng, theo

Teacher's Dispensation?"<sup>726</sup>

“There are not only one hundred... or five hundred, but far more men lay followers, my disciples, clothed in white enjoying sensual pleasures,

who carry out my instruction, respond to my advice, have gone beyond doubt, become free from perplexity, gained intrepidity, and become independent of others in the Teacher's Dispensation.”

11. “Apart from Master Gotama, the bhikkhus and bhikkhunīs, and the men lay followers clothed in white, both those leading lives of celibacy and those enjoying sensual pleasures, is there any one woman lay follower, Master Gotama's disciple, clothed in white leading a life of celibacy who, with the destruction of the five lower fetters, will reappear spontaneously [in the Pure Abodes] and there attain final Nibbāna without ever returning from that world?”

“There are not only one hundred... or five hundred, but far more women lay followers, my disciples, clothed in white leading lives of celibacy

who, with the destruction of the five lower fetters, will reappear spontaneously [in the Pure Abodes] and there attain final Nibbāna without ever returning from that world.”

12. “Apart from Master Gotama, the bhikkhus and bhikkhunīs, and the men lay followers clothed in white, both those leading lives of celibacy and those enjoying sensual pleasures, and the women lay followers clothed in white

Phạm hạnh. Mong sự việc là như vậy đối với các Nam cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, hưởng thụ các dục lạc. Mong sự việc là như vậy đối với các Nữ cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh. Nhưng không biết Tôn giả Gotama có Nữ cư sĩ, là đệ tử sống tại gia, mặc áo trắng, hưởng thụ vật dục,

nhưng xây dựng Thánh giáo, chấp nhận giáo huấn, đã độ nghi đoạn hoặc, chứng đắc vô sở úy, không dựa vào người khác, sống trong Thánh giáo của bậc Đạo sư?

-- Nay Vaccha, không phải chỉ một trăm, không phải hai trăm, không phải ba trăm, không phải bốn trăm, không phải năm trăm mà nhiều hơn thế nữa là những Nữ cư sĩ, là đệ tử sống tại gia, mặc áo trắng, hưởng thụ vật dục,

nhưng xây dựng Thánh giáo, chấp nhận giáo huấn, đã độ nghi đoạn hoặc, chứng đắc vô sở úy, không dựa vào người khác, sống trong Thánh giáo của bậc Đạo sư.

-- Thưa Tôn giả Gotama, nếu Tôn giả Gotama đã thành mãn pháp này, nhưng các Tỷ-kheo không được thành mãn, như vậy Phạm hạnh này đã không được đầy đủ về phương diện này.

Thưa Tôn giả Gotama, vì rằng Tôn giả Gotama đã thành mãn pháp này và các Tỷ-kheo cũng được thành mãn; như vậy Phạm hạnh này đã được đầy đủ về phương diện này.

Thưa Tôn giả Gotama, nếu Tôn giả Gotama đã thành mãn pháp này, và các Tỷ-kheo đã thành mãn,

và các Tỷ-kheo-ni không thành mãn; như vậy Phạm hạnh này không được đầy đủ về phương diện này.

Thưa Tôn giả Gotama, vì rằng Tôn giả Gotama đã thành mãn pháp này, và các Tỷ-kheo đã thành mãn, và các Tỷ-

leading lives of celibacy, is there any one woman lay follower, Master Gotama's disciple, clothed in white enjoying sensual pleasures,

who carries out his instruction, responds to his advice, has gone beyond doubt, become free from perplexity, gained intrepidity, and become independent of others in the Teacher's Dispensation?"

"There are not only one hundred... or five hundred, but far more women lay followers, my disciples, clothed in white enjoying sensual pleasures,

who carry out my instruction, respond to my advice, have gone beyond doubt, become free of perplexity, gained intrepidity, and become independent of others in the Teacher's Dispensation."

13. "Master Gotama, if only Master Gotama were accomplished in this Dhamma, but no bhikkhus were accomplished, [492] then this holy life would be deficient in that respect;

but because Master Gotama and bhikkhus are accomplished in this Dhamma, this holy life is thus complete in that respect.

If only Master Gotama and bhikkhus were accomplished in this Dhamma,

but no bhikkhunīs were accomplished, then this holy life would be deficient in that respect;

but because Master Gotama, bhikkhus, and bhikkhunīs are accomplished in this Dhamma, this holy life is thus

kheo-ni đã thành mãn; như vậy Phạm hạnh này được đầy đủ về phương diện này.

Thưa Tôn giả Gotama, nếu Tôn giả Gotama đã thành mãn pháp này và các Tỷ-kheo đã thành mãn, và các Tỷ-kheo ni đã thành mãn,

và các Nam cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh không thành mãn; như vậy Phạm hạnh này đã không được đầy đủ về phương diện này.

Thưa Tôn giả Gotama, vì rằng Tôn giả Gotama đã thành mãn pháp này, các Tỷ-kheo cũng đã thành mãn, các Tỷ-kheo-ni cũng đã thành mãn, các Nam cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh cũng đã thành mãn; như vậy Phạm hạnh này đã được đầy đủ về phương diện này.

Thưa Tôn giả Gotama, nếu Tôn giả Gotama đã thành mãn pháp này, và các Tỷ-kheo đã thành mãn, và các Tỷ-kheo ni đã thành mãn, các Nam cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, theo phạm hạnh đã thành mãn

nhưng các Nam cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, hưởng thụ vật dục không thành mãn; như vậy phạm hạnh này không được đầy đủ về phương diện này.

Thưa Tôn giả Gotama vì rằng Tôn giả Gotama đã thành mãn pháp này, và các Tỷ-kheo đã thành mãn, và các Tỷ-kheo-ni đã thành mãn, và các Nam cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh đã thành mãn,

và các Nam cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, hưởng thụ vật dục đã thành mãn; như vậy Phạm hạnh này được đầy đủ về phương diện này.

Thưa Tôn giả Gotama, nếu Tôn giả Gotama đã thành

complete in that respect.

If only Master Gotama, bhikkhus, and bhikkhunīs were accomplished in this Dhamma,

but no men lay followers clothed in white leading lives of celibacy were accomplished, then this holy life would be deficient in that respect;

but because Master Gotama, bhikkhus and bhikkhunīs, and men lay followers clothed in white leading lives of celibacy are accomplished in this Dhamma, this holy life is thus complete in that respect.

If only Master Gotama, bhikkhus and bhikkhunīs, and men lay followers clothed in white leading lives of celibacy were accomplished in this Dhamma,

but no men lay followers clothed in white enjoying sensual pleasures were accomplished, then this holy life would be deficient in that respect;

but because Master Gotama, bhikkhus and bhikkhunīs, and men lay followers clothed in white, both those leading lives of celibacy

and those enjoying sensual pleasures, are accomplished in this Dhamma, this holy life is thus complete in that respect.

If only Master Gotama, bhikkhus and bhikkhunīs, and men

mãn pháp này và các Tỷ-kheo đã thành mãn, và các Tỷ-kheo-ni đã thành mãn, và các Nam cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, hưởng thụ vật dục đã thành mãn;

nhưng các Nữ cư sĩ, sống tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh không thành mãn; như vậy Phạm hạnh này không được đầy đủ về phương diện này.

Thưa Tôn giả Gotama, vì rằng Tôn giả Gotama đã thành mãn pháp này, và các Tỷ-kheo đã thành mãn, và các Tỷ-kheo-ni đã thành mãn, và các Nam cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh đã thành mãn, và các Nam cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, hưởng thụ các vật dục đã thành mãn,

và các Nữ cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh đã thành mãn; như vậy Phạm hạnh này được đầy đủ về phương diện này.

Này Tôn giả Gotama, nếu Tôn giả Gotama đã thành mãn pháp này, và các Tỷ-kheo đã thành mãn, và các Tỷ-kheo-ni đã thành mãn, và các Nam cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh đã thành mãn, và các Nam cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, hưởng thụ vật dục đã thành mãn, và các Nữ cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh đã thành mãn;

nhưng các Nữ cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, hưởng thụ vật dục không thành mãn; như vậy Phạm hạnh này đã không đầy đủ về phương diện này.

Thưa Tôn giả Gotama, vì rằng Tôn giả Gotama đã thành mãn pháp này, và các Tỷ-kheo đã thành mãn, và các Tỷ-kheo-ni đã thành mãn, và các Nam cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh đã thành mãn, và các Nam cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, hưởng thụ vật dục đã thành

lay followers clothed in white... were accomplished in this Dhamma,

but no women lay followers clothed in white [493] leading lives of celibacy were accomplished, then this holy life would be deficient in that respect;

but because Master Gotama, bhikkhus and bhikkhunīs, men lay followers clothed in white...

and women lay followers clothed in white leading lives of celibacy are accomplished in this Dhamma, this holy life is thus complete in that respect.

If only Master Gotama, bhikkhus and bhikkhunīs, men lay followers clothed in white... and women lay followers clothed in white leading lives of celibacy were accomplished in this Dhamma,

but no women lay followers clothed in white enjoying sensual pleasures were accomplished, then this holy life would be deficient in that respect;

but because Master Gotama, bhikkhus and bhikkhunīs, men lay followers clothed in white, both those leading lives of celibacy and those enjoying sensual pleasures, and women lay followers clothed in white, both those leading lives of celibacy and those enjoying sensual pleasures, are

mãn, và các nữ cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, theo Phạm hạnh đã thành mãn, và các Nữ cư sĩ sống tại gia, mặc áo trắng, hưởng thụ các vật dục đã thành mãn; như vậy Phạm hạnh này được đầy đủ về phương diện này.

Thưa Tôn giả Gotama, ví như con sông Hằng (Ganga) hướng về biển cả, chảy về biển cả, xuôi dòng về biển cả, liền đứng lại khi xúc chạm với biển cả;

cũng vậy hội chúng này của Tôn giả Gotama, gồm có cư sĩ và xuất gia, hướng về Niết-bàn, chảy về Niết-bàn, xuôi dòng về Niết-bàn, đứng lại khi xúc chạm với Niết-bàn.

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc.

Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày.

Nay con quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y Tăng. Mong Tôn giả Gotama cho con được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ đại giới.

-- Này Vaccha, ai trước kia thuộc ngoại đạo muốn xuất gia trong Pháp và Luật này, muốn thọ đại giới, người ấy phải sống bốn tháng biệt trú.

Sau bốn tháng, (nếu) các Tỷ-kheo hoan hỷ, có thể cho vị ấy xuất gia, cho thọ đại giới để trở thành Tỷ-kheo. Nhưng ở đây, Ta biết sự sai biệt về tâm tánh chúng sanh.

accomplished in this Dhamma, this holy life is thus complete in that respect.

14. “Just as the river Ganges inclines towards the sea, slopes towards the sea, flows towards the sea, and reaches the sea,

so too Master Gotama’s assembly with its homeless ones and its householders inclines towards Nibbāna, slopes towards Nibbāna, flows towards Nibbāna, and reaches Nibbāna.

15. “Magnificent, Master Gotama! Magnificent, Master Gotama! Master Gotama has made the Dhamma clear in many ways, as though he were turning upright what had been overthrown, revealing what was hidden, showing the way to one who was lost, or holding up a lamp in the dark for those with eyesight to see forms.

I go to Master Gotama for refuge and to the Dhamma and to the Sangha of bhikkhus. I would receive the going forth under Master Gotama, I would receive the full admission.” [494]

16. “Vaccha, one who formerly belonged to another sect and desires the going forth and the full admission in this Dhamma and Discipline lives on probation for four months.

At the end of four months, if the bhikkhus are satisfied with him, they give him the going forth and the full admission to the bhikkhus’ state. But I recognise individual differences

-- Bạch Thế Tôn, nếu những ai trước kia thuộc ngoại đạo, muốn xuất gia trong Pháp và Luật này, muốn thọ đại giới phải sống bốn tháng biệt trú.

Sau bốn tháng, (nếu) các Tỷ-kheo hoan hỷ, có thể cho (những vị ấy) xuất gia, cho thọ đại giới để trở thành Tỷ-kheo, con sẽ sống biệt trú bốn năm.

Sau bốn năm, nếu các Tỷ-kheo hoan hỷ, hãy cho con xuất gia, cho con thọ đại giới để thành Tỷ-kheo.

Du sĩ ngoại đạo Vacchagotta được xuất gia với Thế Tôn, được thọ đại giới,

không lâu sau khi thọ đại giới, nửa tháng sau khi thọ đại giới, Tôn giả Vacchagotta đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Vacchagotta bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, cho đến mức độ trí hữu học, mình hữu học có thể chứng đạt, con đã chứng đạt. Mong Thế Tôn dạy cho con pháp (khác) cao hơn.

-- Vậy này Vaccha, hãy tu tập hai pháp cao hơn này, chỉ và quán. Này Vaccha, hai pháp này được tu tập cao hơn, chỉ và quán, sẽ đưa đến sự thể nhập vào một số giới sai biệt.

Này Vaccha, nếu Ông muốn như sau: "Ta muốn chứng

in this matter."

"Venerable sir, if those who formerly belonged to another sect and desire the going forth and the full admission in this Dhamma and Discipline live on probation for four months,

and if at the end of the four months the bhikkhus being satisfied with them give them the going forth and the full admission to the bhikkhus' state, then I will live on probation for four years.

At the end of the four years if the bhikkhus are satisfied with me, let them give me the going forth and the full admission to the bhikkhus' state."

17. Then the wanderer Vacchagotta received the going forth under the Blessed One, and he received the full admission.

Not long after his full admission, a half-month after his full admission, the venerable Vacchagotta went to the Blessed One, and after paying homage to him, he sat down at one side and told the Blessed One:

"Venerable sir, I have attained whatever can be attained by the knowledge of a disciple in higher training, by the true knowledge of a disciple in higher training. Let the Blessed One teach me the Dhamma further."<sup>727</sup>

18. "In that case, Vaccha, develop further two things: serenity and insight. When these two things — serenity and insight — are developed further, they will lead to the penetration of many elements.

19. "To the extent that you may wish: 'May I wield the

được các loại thần thông: ta có thể một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân;

ta có thể hiện hình biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không;

Ta có thể độn thổ trời lên ngang qua đất liền như ở trong nước; ta có thể đi trên nước không chìm như đi trên đất liền; ta có thể ngồi kiết già đi trên hư không như con chim,

với bàn tay ta có thể chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, oai thần như vậy; ta có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên" thì Ông sẽ đạt được cái gì có thể chứng ngộ ở tại đây, nếu Ông còn giữ được đối tượng.

Này Vaccha, nếu Ông muốn như sau: "Với thiên nhĩ thuần tịnh siêu nhân, ta có thể nghe được hai loại tiếng, loài Trời và loài Người, xa hay gần",

thì Ông sẽ đạt được những gì có thể chứng ngộ ở tại đây, nếu Ông còn giữ được đối tượng.

Này Vaccha, nếu Ông Muốn như sau: "Mong rằng ta có thể biết được tâm của các chúng sanh khác, của các người khác với tâm của ta;

tâm có tham, ta có thể biết được là tâm có tham, hay tâm vô tham, ta có thể biết được là tâm vô tham;

hay tâm có sân, ta có thể biết được là tâm có sân; hay tâm vô sân, ta có thể biết được là tâm vô sân;

hay tâm có si, ta có thể biết được là tâm có si; hay tâm vô si, ta có thể biết được là tâm vô si;

hay tâm chuyên chú, ta có thể biết được là tâm chuyên

various kinds of supernormal power: having been one, may I become many; having been many, may I become one;

may I appear and vanish; may I go unhindered through a wall, through an enclosure, through a mountain, as though through space;

may I dive in and out of the earth as though it were water; may I walk on water without sinking as though it were earth; seated cross-legged, may I travel in space like a bird;

with my hand may I touch and stroke the moon and sun so powerful and mighty; may I wield bodily mastery even as far as the Brahma-world' — you will attain the ability to witness any aspect therein, there being a suitable basis.<sup>728</sup>

20. "To the extent that you may wish: 'May I, with the divine ear element, [495] which is purified and surpasses the human, hear both kinds of sounds, the divine and the human, those that are far as well as near' —

you will attain the ability to witness any aspect therein, there being a suitable basis.

21. "To the extent that you may wish: 'May I understand the minds of other beings, of other persons, having encompassed them with my own mind.

May I understand a mind affected by lust as affected by lust and a mind unaffected by lust as unaffected by lust;

may I understand a mind affected by hate as affected by hate and a mind unaffected by hate as unaffected by hate;

may I understand a mind affected by delusion as affected by delusion and a mind unaffected by delusion as unaffected by delusion;

may I understand a contracted mind as contracted and a

chú; hay tâm tán loạn, ta có thể biết được là tâm tán loạn;  
hay tâm đại hành, ta có thể biết được là tâm đại hành;  
hay tâm không phải đại hành; ta có thể biết được là tâm không phải đại hành;  
hay tâm chưa vô thượng, ta có thể biết là tâm chưa vô thượng;  
hay tâm vô thượng, ta có thể biết là tâm vô thượng;

hay định tâm, ta có thể biết là định tâm; hay không phải định tâm, ta có thể biết là không phải định tâm;  
hay giải thoát tâm, ta có thể biết là giải thoát tâm; hay không phải giải thoát tâm, ta có thể biết là không phải giải thoát tâm",  
thì Ông sẽ đạt được những gì có thể chứng ngộ tại đây, nếu Ông còn giữ được đối tượng.

Này Vaccha, Ông có thể muốn như sau: "Ta có thể nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, trăm đời, hai trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp.

Ta nhớ rằng: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này.

Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây.

Như vậy, ta có thể nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết",  
Ông sẽ đạt được những gì có thể chứng ngộ tại đây, nếu

distracted mind as distracted;  
may I understand an exalted mind as exalted and an unexalted mind as unexalted;  
may I understand a surpassed mind as surpassed and an unsurpassed mind as unsurpassed;

may I understand a concentrated mind as concentrated and an unconcentrated mind as unconcentrated;  
may I understand a liberated mind as liberated and an unliberated mind as unliberated' —  
you will attain the ability to witness any aspect therein, there being a suitable basis.

22. "To the extent that you may wish: 'May I recollect my manifold past lives, that is, one birth, two births... (as *Sutta* 51, §24)...

Thus with their aspects and particulars may I recollect my manifold past lives' —  
you will attain the ability to witness any aspect therein,

Ông còn giữ được đối tượng.

Này Vaccha, Ông có thể muốn như sau: "Với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, ta có thể thấy sự sống và chết của chúng sanh.

Ta có thể biết rằng, chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

Những chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến;

những người này sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Còn những chúng sanh nào làm các thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến;

những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, Thiên giới, trên đời này.

Như vậy, với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, ta có thể thấy sự sống và chết của chúng sanh. Ta có thể biết chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ",

Ông sẽ đạt được những gì có thể chứng ngộ tại đây, nếu Ông còn giữ được đối tượng.

Này Vaccha, Ông có thể muốn như sau: "Với sự đoạn trừ các lậu hoặc, mong rằng ta có thể với thượng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát",

Ông sẽ chứng đạt những gì có thể chứng ngộ tại đây,

there being a suitable basis. [496]

23. "To the extent that you may wish: 'May I, with the divine eye, which is purified and surpasses the human, see beings passing away and reappearing, inferior and superior, fair and ugly, fortunate and unfortunate... (as *Sutta 51*, §25)...

and may I understand how beings pass on according to their actions' —

you will attain the ability to witness any aspect therein, there being a suitable basis.

24. "To the extent that you may wish: 'May I, by realising for myself with direct knowledge, here and now enter upon and abide in the deliverance of mind and deliverance by wisdom that are taintless with the destruction of the taints' —

nếu Ông còn giữ được đối tượng.

Rồi Tôn giả Vaccha hoan hỷ, tùy hỷ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi từ biệt.

Rồi Tôn giả Vacchagotta độc trú viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu với thắng trí, tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, vì mục đích này Thiện gia nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình,

hướng đến Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại không có đời khác nữa; Tôn giả Vacchagotta đã trở thành một vị A-la-hán khác nữa.

Sau một thời gian, một số đông Tỳ-kheo đi đến yết kiến Thế Tôn. Tôn giả Vacchagotta thấy các Tỳ-kheo từ đằng xa đi đến, sau khi thấy liền đến các Tỳ-kheo ấy, sau khi đến nói với các Tỳ-kheo ấy như sau:

-- Chư Tôn giả đang đi đâu?

-- Thưa Hiền giả, chúng tôi đi đến yết kiến Thế Tôn.

-- Vậy chư Tôn giả hãy nhân danh tôi, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và thưa: "Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Vacchagotta cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và nói như sau: "Thế Tôn đã được con hầu hạ, Thiện Thệ đã được con hầu

you will attain the ability to witness any aspect therein, there being a suitable basis."

25. Then the venerable Vacchagotta, having delighted and rejoiced in the Blessed One's words, rose from his seat, and after paying homage to the Blessed One, keeping him on his right, he departed.

26. Before long, dwelling alone, withdrawn, diligent, ardent, and resolute, the venerable Vacchagotta, by realising for himself with direct knowledge, here and now entered upon and abided in that supreme goal of the holy life for the sake of which clansmen rightly go forth from the home life into homelessness.

He directly knew: "Birth is destroyed, the holy life has been lived, what had to be done has been done, there is no more coming to any state of being." And the venerable Vacchagotta became one of the arahants.

27. Now on that occasion a number of bhikkhus were going to see the Blessed One. The venerable Vacchagotta saw them coming in the distance. Seeing them, he went to them and asked them: [497]

"Where are the venerable ones going?"

"We are going to see the Blessed One, friend."

"In that case, may the venerable ones pay homage in my name with their heads at the Blessed One's feet, saying: 'Venerable sir, the bhikkhu Vacchagotta pays homage with his head at the Blessed One's feet.' Then say: 'The Blessed

hạ".

-- Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Vacchagotta. Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Vacchagotta cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và bạch như sau: "Thế Tôn đã được con hầu hạ, Thiên Thệ đã được con hầu hạ".

-- Nay các Tỷ-kheo, Ta đã được biết tâm của Tỷ-kheo Vacchagotta với tâm của Ta như sau: "Tỷ-kheo Vacchagotta là bậc tam minh, có đại thần lực, có đại uy lực".

Các chư Thiên cũng báo với Ta ý nghĩa ấy: "Tỷ-kheo Vacchagotta là bậc tam minh, có đại thần lực, có đại uy lực".

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

One has been worshipped by me, the Sublime One has been worshipped by me."<sup>729</sup>

"Yes, friend," those bhikkhus replied. Then they went to the Blessed One, and after paying homage to him, they sat down at one side and told the Blessed One:

"Venerable sir, the venerable Vacchagotta pays homage with his head at the Blessed One's feet, and he says: 'The Blessed One has been worshipped by me, the Sublime One has been worshipped by me.'"

28. "Bhikkhus, having encompassed his mind with my own mind, I already knew of the bhikkhu Vacchagotta: 'The bhikkhu Vacchagotta has attained the threefold true knowledge and has great supernormal power and might.'

And deities also told me this: 'The bhikkhu Vacchagotta has attained the threefold true knowledge and has great supernormal power and might.'"

That is what the Blessed One said. Those bhikkhus were satisfied and delighted in the Blessed One's words.

### Notes

The bracketed numbers [ ] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society's edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

724. This question and the next refer to arahantship, which (according to MA) Vacchagotta thought may have been an exclusive prerogative of the Buddha.

725. This question refers to the non-returner. Even though a non-returner may remain in the lay life, he necessarily observes celibacy because he has cut off the fetter of sensual desire.

726. This question refers to the stream-enterer and the once-returner, who may still indulge in sensual pleasures if they remain in the lay life.

727. MA: He had attained the fruit of the non-returner and came to ask the Buddha about the practice of insight for attaining the path of arahantship. However, the Buddha saw that he had the supporting conditions for the six direct knowledges. Thus he taught him serenity for producing the five mundane direct knowledges and insight for reaching arahantship.

728. The suitable basis (*āyatana*) is the fourth jhāna for the five direct knowledges and insight for arahantship.

729. *Pariciṅṅo me Bhagavā, pariciṅṅo me Sugato*. This is an indirect way of informing the Buddha of his attainment of arahantship. The bhikkhus did not understand this, and therefore the Buddha interprets its significance for them.